

1. Một số chủ trương, chính sách phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương:

Đại hội VI của Đảng(12/1986) đã mở đường cho sự nghiệp đổi mới đất nước với nội dung cơ bản là: đổi mới cơ chế quản lý kinh tế - xã hội, xoá bỏ tập trung, quan liêu, bao cấp, xây dựng cơ chế mới phù hợp với quy luật khách quan và trình độ phát triển của nền kinh tế; điều chỉnh quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển lực lượng sản xuất, giải phóng mạnh mẽ lực lượng sản xuất xã hội, thực hành dân chủ hoá đời sống kinh tế; chuyển cơ chế quản lý kế hoạch hóa tập trung cao độ sang cơ chế thị trường có sự quản lý nhà nước theo định hướng XHCN; thực hiện hạch toán kinh tế, kiên định nhất quán chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần; chuyển sự cấp phát bằng hiện vật và bao cấp sang sử dụng quy luật giá trị trong phân phối .

Do vậy, đặc điểm nổi bật của tình hình kinh tế - xã hội nước ta nói chung và tỉnh Lâm Đồng nói riêng trong thời kỳ này là thực hiện đường lối đổi mới do Đảng CSVN đề xướng và lãnh đạo, khởi đầu từ Đại hội VI.

*** Đại hội tỉnh Đảng bộ Lâm Đồng lần thứ IV (từ 10 đến 16/10/1986) đã đề ra năm mục tiêu chủ yếu trong nhiệm kỳ là:**

Một là: Tập trung sức thực hiện cho được ba chương trình kinh tế lớn về lương thực- thực phẩm, hàng tiêu dùng và xuất khẩu, đồng thời tích cực giải quyết những vấn đề cấp bách về phân phối lưu thông từng bước ổn định thị trường giá cả . Trên cơ sở đó phấn đấu giảm bớt khó khăn tiến tới ổn định đời sống cán bộ, CNV, lực lượng vũ trang và nhân dân lao động tăng thêm mức tiêu dùng bình quân đầu người hàng năm về lương thực, thực phẩm, vải mặc; cố gắng bảo đảm nhu cầu chữa bệnh và học hành, đáp ứng thêm nhu cầu về nhà ở, đồ dùng thiết yếu giảm bớt khó khăn về đi lại, tăng thêm điều kiện hưởng thụ văn hóa cho nhân dân .

Hai là: Tạo sự biến đổi đáng kể về mặt xã hội nhất là vùng dân tộc, kinh tế mới. Bảo đảm cho người lao động ở thành phố, thị trấn có việc làm, khắc phục các hiện tượng tiêu cực, thực hiện công bằng xã hội, xây dựng nếp sống lành mạnh, nhất là trong thanh niên.

Ba là: Tạo nhanh tích lũy từ nội bộ nền kinh tế, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn của Nhà nước và các nguồn vốn khác tập trung cho các mục tiêu trọng điểm, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất phát triển trong những năm tiếp theo .

Bốn là: Tiếp tục đẩy mạnh cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất XHCN bằng những hình thức và quy mô thích hợp trên mỗi vùng. Củng cố và phát triển nhanh lực lượng sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế quốc doanh, tập thể, đảm bảo vai trò chủ đạo đối với nền kinh tế đồng thời hình thành đồng bộ những bộ phận quan trọng của cơ chế quản lý mới. Lập lại trật tự, kỷ cương trong quản lý kinh tế .

Năm là: Củng cố an ninh chính trị và trật tự ATXH, kiên quyết đánh bại một bước quan trọng chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, giải quyết dứt điểm vấn đề Fulrô. Từng bước xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc, xây dựng lực lượng vũ trang và công an nhân dân vững mạnh.

*** Đại hội tỉnh Đảng bộ Lâm Đồng lần thứ V (từ ngày 20 đến 22/11/1991) đã đề ra năm mục tiêu cụ thể:**

Một là: Phát triển mạnh sản xuất, tạo ra nhiều hàng hóa xuất khẩu có giá trị cao, bắt đầu có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế.

Hai là: Giải quyết việc làm cho người lao động, bảo đảm cho đại bộ phận nhân dân đủ ăn mặc, cải thiện điều kiện đi lại, học hành , chữa bệnh.

Ba là: Sắp xếp lại sản xuất.

Bốn là: Bảo đảm quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị.

Năm là: Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể, đổi mới tổ chức và cán bộ. Tăng cường xây dựng cơ sở, nhất là xã phường.

2. Nhiệm vụ của ngành Thống kê trong giai đoạn này là:

- Tiếp tục thu thập, tổng hợp hệ thống hóa và phân tích số liệu về tình hình kinh tế - xã hội tháng, quý, 6 tháng 9 tháng và cả năm của địa phương, từng ngành, phục vụ công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo Đảng, Nhà nước các cấp và báo cáo Tổng cục Thống kê .

- Làm các báo cáo số liệu và phân tích định kỳ, đột xuất, phục vụ Đại hội Đảng các cấp, các kỳ họp HĐND, UBND về tình hình kinh tế-xã hội, kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu lương thực- thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu do Đại hội tỉnh Đảng bộ đề ra, các báo cáo chuyên đề về kinh tế, đời sống, thị trường, giá cả.

- Công bố và cung cấp số liệu đáp ứng các yêu cầu nghiên cứu và tuyên truyền công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, bước đầu thực hiện công khai hoá các số liệu thống kê .

- Biên soạn niên giám thống kê hàng năm, xuất bản và cung cấp kịp thời phục vụ yêu cầu của các cấp, các ngành.

- Áp dụng các phương pháp thu thập thông tin thống kê theo hướng dẫn của Tổng cục Thống kê đảm bảo phù hợp với cơ chế mới và chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần. Hoạt động này thể hiện ở tất cả các chuyên ngành nghiệp vụ với xu hướng chủ yếu là chuyển mạnh từ thu thập qua chế độ báo cáo định kỳ sang điều tra chuyên môn. Ngoài các cuộc Tổng điều tra định kỳ 5 năm, 10 năm phần lớn các cuộc điều tra hàng năm chuyển từ điều tra toàn bộ sang điều tra chọn mẫu .

* *Trong thống kê nông nghiệp*: Nội dung đổi mới thể hiện rõ nhất trong phương pháp điều tra năng suất, sản lượng lúa. Phương án số 485/TCTK-NN ngày 25/6/1987 quy định chuyển từ điều tra điển hình phân loại cải tiến sang điều tra chọn mẫu gặt thống kê với số mẫu ít hơn, nhưng phân bố khách quan hơn. Phương án 78/TCTK-NN ngày 24/2/1992 chuyển từ gặt điểm thống kê nặng nề, tốn kém và không thích hợp với cơ chế hộ tự chủ sang điều tra thực thu theo hộ gia đình nông dân trồng lúa, gọn nhẹ và ít tốn kém. Phương pháp điều tra chăn nuôi, điều tra lâm nghiệp cũng chuyển hướng từ điều tra toàn bộ sang điều tra chọn mẫu.

* *Trong thống kê công nghiệp*: Chuyển mạnh sang điều tra chọn mẫu và chuyên đề. Điều tra mẫu về phát triển công nghiệp ngoài quốc doanh theo Quyết định số 50/TCTK-CN ngày 15/5/1992; điều tra các doanh nghiệp nhà nước trong 2 năm 1988 và 1991 (Quyết định số 52/TCTK-CNTP ngày 8/4/1992).

* *Trong thống kê đời sống*: Các cuộc điều tra chọn mẫu được tăng cường theo các đối tượng khác nhau, trong đó các cuộc điều tra mẫu chủ yếu là:

- Điều tra thu chi hộ gia đình CNVC và gia đình nông dân từ 1987 đến 1990.
- Điều tra tình trạng giàu nghèo và đời sống dân cư miền núi đầu năm 1993.
- Khảo sát mức sống dân cư năm 1992-1993.
- Điều tra kinh tế và đời sống nông thôn năm 1990.

* *Trong thống kê dân số và lao động*: Phương pháp điều tra mẫu kết hợp với tổng điều tra dân số năm 1989 là cải tiến quan trọng góp phần mở rộng nội dung điều tra nhưng lại tiết kiệm kinh phí . Đó là điều tra mẫu về tỷ lệ sinh chết của trẻ sơ sinh, điều tra mẫu về nhà ở của dân cư năm 1989.

* *Trong thống kê thương nghiệp, giá cả*: áp dụng các chế độ báo cáo:

- Quyết định số 211/TCTK-QĐ ngày 25/11/1989;
- Quyết định 217/TCTK-QĐ ngày 20/12/1990 về báo cáo và điều tra thống kê trong ngành thương nghiệp;

- Chế độ 219/TCTK-QĐ áp dụng cho các doanh nghiệp thương nghiệp;
- Chế độ 534/TCTK-QĐ áp dụng cho thống kê vật tư;
- Chế độ 30/TCTK-QĐ áp dụng cho các doanh nghiệp du lịch .

* *Trong thống kê xây dựng, vật tư, giao thông, bưu điện:* áp dụng theo Quyết định số 05/ TCTK-QĐ ngày 28/12/1990 về báo cáo và điều tra trong ngành XDCCB.

Trong những năm 1989-1992, để đáp ứng yêu cầu quản lý của các cấp, các ngành và so sánh quốc tế trong nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Thực hiện Quyết định số 183/TTg ngày 25/12/1992 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống Tài khoản Quốc gia (SNA) để tính các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp ở Việt Nam thay thế hệ thống bảng cân đối kinh tế quốc dân (MPS). Tuy bước đầu tiếp cận phương pháp tính toán mới gặp nhiều khó khăn, được sự giúp đỡ của Tổng cục Thống kê, Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng đã triển khai một số cuộc điều tra chuyên đề thu thập thông tin và tính toán các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp chủ yếu của địa phương nhất là chỉ tiêu GDP . Qua đó để đánh giá tốc độ tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu, GDP bình quân đầu người theo USD của tỉnh và huyện. Các chỉ tiêu này đã nhanh chóng đi vào cuộc sống và được sử dụng thống nhất trong chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Các văn kiện Đại hội tỉnh Đảng bộ của tỉnh và huyện thời kỳ này đã sử dụng các chỉ tiêu của hệ thống SNA trong đánh giá tình hình và xây dựng các mục tiêu phấn đấu của từng thời kỳ kế hoạch .

Trong thời kỳ này, công tác thống kê tiến hành trong điều kiện có nhiều xáo trộn về tổ chức và cán bộ, do chuyển đổi từ Trung ương quản lý ngành sang địa phương quản lý và sát nhập với Ủy ban Kế hoạch thành Ủy Ban Kế hoạch-Thống kê . Hoạt động thống kê giai đoạn này có nhiều khó khăn, hạn chế và bộc lộ nhiều yếu kém, chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới. Những thông tin phục vụ công tác quản lý ở tầm vĩ mô còn thiếu, độ tin cậy của số liệu thống kê còn thấp, nhất là các chỉ tiêu tổng hợp. Đối với đơn vị cơ sở, công tác hạch toán kế toán và thống kê ở nhiều đơn vị bị buông lỏng, thiếu kiểm tra, kiểm soát. Việc thực hiện các quy định Pháp lệnh Kế toán-Thống kê của Nhà nước chưa được chấp hành nghiêm chỉnh, nhiều đơn vị báo cáo chậm, không đầy đủ, thậm chí không báo cáo theo chế độ quy định.

Tuy nhiên, được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, các ngành và nhất là sự cố gắng nỗ lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên, công tác thống kê của tỉnh Lâm Đồng vẫn được duy trì . Các báo cáo nhanh kinh tế-xã hội hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm; báo cáo chính thức thuộc các ngành, các lĩnh vực và đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của địa phương giúp cho công tác chỉ đạo của lãnh đạo địa phương, các ngành và

báo cáo Tổng cục Thống kê tương đối đầy đủ. Tiến hành lập các bảng cân đối vật chất, cân đối tiền tệ, cân đối lao động... nhằm phục vụ cho việc nghiên cứu, xây dựng chiến lược kinh tế- xã hội của địa phương. Các cuộc điều tra trong giai đoạn này vẫn được triển khai thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch như: điều tra diện tích, năng suất cây trồng, điều tra chăn nuôi trong nông nghiệp, thủy sản; điều tra công nghiệp; điều tra thương nghiệp ngoài quốc doanh; kiểm kê và đánh giá lại vốn của khu vực quốc doanh và hành chính sự nghiệp. Phối hợp với các ngành, các cấp liên quan tổ chức thành công cuộc Tổng điều tra dân số thời điểm 1/4/1989... Các sản phẩm của ngành Thống kê về cơ bản đáp ứng được yêu cầu thông tin tổng hợp và từng lĩnh vực kinh tế - xã hội, làm căn cứ để xây dựng và kiểm tra kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và các ngành.

Do đặc điểm giao thời giữa cơ chế quản lý từ kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường nên nội dung và phương pháp thống kê vẫn mang nặng tính chất thống kê hiện vật, hệ thống chỉ tiêu nhiều nhưng thiếu các chỉ tiêu chất lượng. Phương pháp thu thập số liệu chủ yếu vẫn nặng về chế độ báo cáo thống kê định kỳ kết hợp với điều tra toàn bộ. Điều tra chọn mẫu tuy có triển khai nhiều nhưng tính hệ thống và đồng bộ chưa cao. Niên giám thống kê và một số sản phẩm thống kê khác về cơ bản duy trì hệ thống chỉ tiêu của thời kỳ kế hoạch hóa tập trung .

Công tác cơ giới hóa tính toán trong giai đoạn này được quan tâm của lãnh đạo địa phương và tranh thủ sự giúp đỡ qua các dự án của Tổng cục Thống kê. Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng là một trong những đơn vị đầu tiên tại địa phương xây dựng được Phòng Máy vi tính để từng bước nâng cao khả năng xử lý thông tin. Trong thời kỳ từ 1975 đến 1990, công cụ phục vụ công tác tính toán thống kê phổ biến là loại máy tính quay tay (Misa) và sau đó là máy tính điện cơ ASCOTA-314; năm 1991 Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng đã có 05 máy vi tính, trong đó 02 máy AT286, 03 máy Olivetti M240, M290. Đến năm 1994, cơ bản mỗi phòng tại cơ quan Cục được trang bị ít nhất 01 máy vi tính. Các máy được chạy đơn lẻ, chưa kết nối mạng.

Về ứng dụng CNTT của ngành đã tiến hành xử lý văn bản bằng các phần mềm Bked, Vni for DOS; sử dụng các phần mềm bảng tính như Lotus, Quatro Pro for DOS; xây dựng các ứng dụng để xử lý các cuộc điều tra như điều tra vận tải, điều tra công nghiệp, điều tra dân số...

Giai đoạn này, ngoài việc xử lý tính toán phục vụ cho công tác thống kê, Cục Thống kê còn tổ chức mở các lớp đào tạo và cấp chứng chỉ tin học trình độ A cho cán bộ trong ngành và các Sở, ban ngành, UBND các huyện và các đơn vị cơ sở trong tỉnh theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh. Ngoài ra, thường xuyên mở các lớp đào tạo tin học cơ bản

cho CBCC trong toàn ngành nhằm trang bị kiến thức về CNTT để ứng dụng cho công tác chuyên môn.

3. Công tác tổ chức bộ máy và cán bộ:

Trong năm 1987, lãnh đạo Cục Thống kê có sự thay đổi: ông Lê Quang Bích, Cục trưởng được nghỉ hưu; ông Trần Sỹ Thứ, Phó Cục trưởng được bổ nhiệm giữ chức Cục trưởng; bà Vũ Thị Minh Truyền, Trưởng phòng Thống kê Thương nghiệp giữ chức Phó Cục trưởng.

Năm 1988, thực hiện việc sắp xếp lại tổ chức và tinh giản biên chế theo thông báo số 46/TB-TW của Ban Bí thư và Thường vụ HĐBT. Tại địa phương Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng có Thông báo số 44-TB/TU ngày 25/3/1988 về việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và Quyết định số 341/QĐ-UBTC ngày 21/6/1988 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc hợp nhất Ủy ban Kế hoạch và Cục Thống kê thành Ủy ban Kế hoạch - Thống kê do ông Nguyễn Xuân Ái, Phó Chủ tịch UBND tỉnh kiêm giữ chức Chủ nhiệm; ông Bùi Xuân Hương, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch giữ chức Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch - Thống kê phụ trách công tác kế hoạch; ông Trần Sỹ Thứ, Cục trưởng Cục Thống kê giữ chức Phó Chủ nhiệm phụ trách công tác thống kê.

Tổng số CBCNV toàn ngành trước khi sát nhập và bàn giao về địa phương quản lý có 92 người: Văn phòng Cục 43 người, Phòng Thống kê cấp huyện 49 người. Sau 2 năm sát nhập, việc thực hiện tinh giản biên chế nhiều cán bộ đã thôi việc và chuyển, tổng số CBCNV toàn ngành chỉ còn 52 người, giảm 43%. Văn phòng Cục 24 người giảm 44%, Phòng Thống kê cấp huyện 28 người giảm 42,85%.

* *Văn phòng Cục*: Trước khi sát nhập mô hình tổ chức có các phòng:

- Phòng Cân đối - Tổng hợp
- Phòng Thống kê Thương nghiệp - Dân số- Lao động - Vật tư - Giá cả
- Phòng Thống kê Sản xuất gồm: Nông lâm nghiệp - Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp- Xây dựng cơ bản- Giao thông vận tải .
- Phòng Tổ chức – Hành chính.

* *Phòng Thống kê cấp huyện, thành phố*:

Trước khi sát nhập và bàn giao về địa phương quản lý mô hình tổ chức là Phòng Thống kê huyện, thành phố Đà Lạt. Sau khi sát nhập mô hình tổ chức phổ biến là phòng Kế hoạch-Thống kê và sau đó là phòng Tài chính – Kế hoạch; riêng thành phố Đà Lạt vẫn giữ phòng Kế hoạch-Thống kê đến khi bàn giao trở lại ngành dọc.

Huyện, thành phố	Trước khi sát nhập (3/1988)	Đến 10/1989
Thành phố Đà Lạt	8 người	6 người
Huyện Lạc Dương	3 người	2 người
Huyện Đơn Dương	3 người	1 người

Huyện Đức Trọng	6 người	4 người
Huyện Lâm Hà	5 người	3 người
Huyện Di Linh	6 người	3 người
Huyện Bảo Lộc	7 người	4 người
Huyện Đạ huoi	3 người	2 người
Huyện Đạ tẻh	4 người	1 người
Huyện Cát Tiên	4 người	2 người
Tổng số	49	28

* *Cấp xã, phường:*

Sau khi có quyết định tạm thời số 161/QĐ/UB-TC ngày 30/3/1989 của UBND tỉnh Lâm Đồng về tổ chức bộ máy, biên chế và chế độ chính sách đối với cán bộ xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Lâm Đồng, mạng lưới cán bộ xã, phường, thị trấn hầu như không có cán bộ thống kê chuyên trách. Căn cứ và quyết định trên thì thống kê là một bộ phận của Ban Kinh tế - Kế hoạch và Ngân sách bố trí 01 định suất kiêm nhiệm các công tác: kế hoạch thống kê, quản lý ruộng đất, thuế... Việc sắp xếp như trên tạo được sự gọn nhẹ về biên chế nhưng hoạt động kém hiệu quả do phải kiêm nhiệm nhiều phần việc nên khả năng chuyên sâu bị hạn chế; con người luôn thay đổi trong khi chưa được trang bị về nghiệp vụ chuyên môn nên số liệu thống kê không đảm bảo tính khoa học, tính thống nhất. Một số xã do định biên bị giới hạn trong khuôn khổ quy định nên công tác thống kê lại do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch hoặc uỷ viên thư ký xã, phường trực tiếp đảm nhận. Điều này tạo ra sự lẫn lộn giữa chức năng tham mưu và chức năng lãnh đạo và kết quả cuối cùng là nhiệm vụ thống kê một số xã, phường gần như bỏ trống, số liệu thống kê mang nặng tính phỏng đoán chủ quan của lãnh đạo cấp xã.

* *Đối với Sở, Ban, Ngành và đơn vị cơ sở:*

Theo yêu cầu đổi mới cơ chế đã dẫn đến nhiều thay đổi về tổ chức thống kê các Sở, Ban, Ngành không ổn định và kiêm nhiệm nhiều việc. Một số lãnh đạo và kế toán trưởng của các đơn vị không thực hiện nghiêm túc Pháp lệnh Kế toán - Thống kê gây ảnh hưởng không ít đến quá trình thu thập và xử lý thông tin của Ngành.

Qua 2 năm thực hiện sắp xếp lại tổ chức và sát nhập với Ủy Ban Kế hoạch, do hiệu quả công tác và việc đảm bảo thông tin bị giảm sút nên năm 1990, UBND tỉnh Lâm Đồng đã có Quyết định số 320/QĐ-UB ngày 29 tháng 9 năm 1990 tách Ủy Ban Kế hoạch- Thống kê thành Ủy Ban Kế hoạch và Cục Thống kê trực thuộc UBND tỉnh Lâm Đồng. Riêng thống kê cấp huyện vẫn giữ mô hình cũ.

Sau khi tái lập, Cục Thống kê trực thuộc UBND tỉnh với số lượng biên chế của Văn phòng Cục có 25 người tổ chức thành 3 bộ phận nghiệp vụ và bộ phận Tổ chức – Hành chính. Lãnh đạo Cục có 2 người, ông Trần Sỹ Thứ giữ chức vụ Cục trưởng, bà Vũ Thị Minh Truyền giữ chức vụ Phó Cục trưởng. Giai đoạn này ở Văn phòng Cục bỏ chế độ phòng mà thực hiện theo chế độ chuyên viên (tùng CBCNV làm việc trực tiếp với lãnh đạo Cục những phần việc được phân công)

- Bộ phận Thống kê Tổng hợp và Máy tính có 5 người;
- Bộ phận Thống kê Sản xuất có 7 người;
- Bộ phận Thống kê Lưu thông- Phân phối- Dân số- Văn xã có 5 người;
- Bộ phận Tổ chức- Hành chính có 6 người.

Trong tổng số 25 biên chế về trình độ chuyên môn: Đại học 09 người (có 06 chuyên ngành thống kê); trung cấp 14 người (có 7 chuyên ngành thống kê) và sơ cấp 02 người.

Đối với cấp huyện, thành phố vẫn là Phòng (Ban) Kế hoạch - Thống kê với số biên chế 30 người, tăng 02 biên chế.

Huyện, thành phố	Trước khi sát nhập (3/1988)	Đến 30/11/1990
Thành phố Đà Lạt	8 người	6 người
Huyện Lạc Dương	3 người	2 người
Huyện Đơn Dương	3 người	2 người
Huyện Đức Trọng	6 người	3 người
Huyện Lâm Hà	5 người	2 người
Huyện Di Linh	6 người	3 người
Huyện Bảo Lộc	7 người	5 người
Huyện Đạ huoi	3 người	3 người
Huyện Đạ tẻh	4 người	2 người
Huyện Cát Tiên	4 người	2 người
Tổng số	49	30

Đến năm 1994, Chính phủ ban hành Nghị định 23/CP ngày 23/3/1994 quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Ngành Thống kê. Theo đó Ngành Thống kê trở lại mô hình tổ chức quản lý theo ngành dọc từ TW đến cấp huyện .

Cũng trong năm này, mô hình tổ chức các phòng Thống kê nghiệp vụ Văn phòng Cục và Phòng Thống kê cấp huyện thực hiện thống nhất toàn ngành.

** Văn phòng Cục*

- Phòng Thống kê Tổng hợp- Thông tin;
- Phòng Thống kê Nông- Lâm nghiệp;

- Phòng Thống kê Công nghiệp- Xây dựng cơ bản- Giao thông vận tải;
- Phòng Thống kê Thương mại- Văn xã;
- Phòng Vi tính;
- Phòng Tổ chức- Hành chính;
- Bộ phận Thanh tra.

Đối với công tác tổ chức và hoạt động thanh tra thống kê thời kỳ này như sau: Sau khi Pháp lệnh Kế toán – Thống kê năm 1988 được Nhà nước ban hành và triển khai thực hiện, đồng thời ngày 30/6/1990 Hội đồng Bộ trưởng ban hành Nghị định 244/HĐBT về tổ chức hệ thống thanh tra Nhà nước và biện pháp đảm bảo hoạt động thanh tra; từ đó thanh tra thống kê từng bước được củng cố về tổ chức và hình thành mạng lưới thanh tra từ Tổng cục Thống kê đến các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc TW.

Thanh tra Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng được thành lập năm 1992 có 01 cán bộ chuyên trách. Đến tháng 01 năm 1995 Cục trưởng Cục Thống kê bổ nhiệm ông Nguyễn Công Thạnh giữ chức Trưởng phòng- Phó Chánh Thanh tra Cục cùng 01 cán bộ phụ trách công tác phương pháp chế độ. Đến tháng 5/1995 ông Nguyễn Công Thạnh được Tổng cục Thống kê bổ nhiệm Chánh Thanh tra.

Trong thời gian này, công tác thanh tra thống kê chủ yếu tập trung vào thanh, kiểm tra nội bộ ngành và việc chấp hành chế độ báo cáo thống kê theo Pháp lệnh Kế toán- Thống kê ngày 10 tháng 5 năm 1988.

** Cấp huyện, thị xã, thành phố:*

Ngày 17/11/1994, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 65/CP chia huyện Bảo Lộc thành thị xã Bảo Lộc và huyện Bảo Lâm, nâng tổng số đơn vị hành chính cấp huyện thành 09 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố đồng nghĩa với việc có 11 Phòng Thống kê của Cục đặt tại các huyện, thị xã Bảo Lộc và thành phố Đà Lạt.

Ngay trong năm 1994, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cho ngành, Cục Thống kê đã tiếp nhận mới 17 cán bộ, trong đó Văn phòng Cục 6 cán bộ, thống kê cấp huyện 11 cán bộ, đưa tổng số cán bộ, công chức toàn ngành từ 50 người lên 67 người. Số có trình độ đại học chiếm 50,7%, trung cấp 41,7%.

4. Về cơ sở vật chất phục vụ công tác của ngành:

Năm 1994, địa điểm làm việc của Cục Thống kê được UBND tỉnh Lâm Đồng bố trí tại tầng trệt thuộc khu nhà 3 tầng tại số 4- đường Trần Hưng Đạo – Phường III- thành phố Đà Lạt (tầng 1 thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, tầng 2 thuộc Ban Tổ chức Chính quyền - nay là Sở Nội vụ); Ô tô gồm 02 chiếc (01

chiếc CAMRY 04 chỗ đời 87 và 01 chiếc UOat đời 82; máy vi tính đã trang bị cho cán bộ nghiệp vụ cơ quan Cục mỗi người/ máy. Đối với Thống kê cấp huyện. địa điểm làm việc do UBND huyện bố trí trong khu làm việc của UBND huyện, riêng máy vi tính mỗi huyện mới được trang bị 1-2 máy.